BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3741 /QĐ-BNN-QLDN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà tại Tờ trình số 324/TT-TCLĐ ngày 18/7/2014 v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ doanh nghiệp; ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ tại công văn số 453/TCCB-QLCCVC ngày 18/8/2014 và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà (Công ty) ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Bổ sung thêm vào ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính tại Điểm b Khoản 2 Điều 4: "*lặn khảo sát, sửa chữa công trình ngầm dưới nước*".

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 cụ thể như sau: "*Công ty có không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,*

miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chủ tịch , Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương và hoạt động đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLDN(10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 281 /QĐ-BNN-QLDN	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2014*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCT THUỶ LỢI BẮC NAM HÀ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 65
Ngày 03/3/2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 628/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 27/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ Trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở KH và Đầu tư tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, QLDN

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Nam Hà

(Ban hành kèm theo Quyết định số 281 /QĐ-BNN-QLDN ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Công ty" là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thuỷ lợi Bắc Nam Hà được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 27/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 04/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. "Đơn vị phụ thuộc" là đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty và nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình Thuỷ lợi Bắc Nam Hà, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm, đội, xí nghiệp.

3. "Đầu tư nội bộ công ty" là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản trong nội bộ Công ty.

4. "Vốn điều lệ" của Công ty là số vốn do chủ sở hữu đầu tư ghi tại điều lệ của Công ty.

5. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên bằng tiếng Việt Nam:

- Tên đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thuỷ lợi Bắc Nam Hà.
- Tên giao dịch: Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy lợi Bắc Nam Hà.

b) Tên bằng tiếng Anh: NORTHERN NAM HA IRRIGATIONA PROJECT EXPLOITATION COMPANY

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Ô Đ2 Đông Mạc, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Điện thoại: 0350.3649492 Fax: 0350.3649700

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thuỷ lợi Bắc Nam Hà là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ được tổ chức theo hình thức công ty TNHH một thành viên, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình Thuỷ lợi Bắc Nam Hà có:

a) Tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng trong nước, ngoài nước theo các quy định của pháp luật.

b) Quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu:

a) Quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà an toàn, hiệu quả để cung cấp nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dân sinh kinh tế khu vực thuộc tỉnh Nam Định và Hà Nam.

b) Phát triển thêm các hoạt động kinh doanh tổng hợp, đúng pháp luật để phát huy hiệu quả nguồn lực hiện đang được nhà nước giao quản lý, sử dụng.

c) Tăng cường công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, và mọi nguồn lực Nhà nước giao.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo cung cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh theo kế hoạch Nhà nước giao.

b) Ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính: tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình thủy lợi, cơ điện và xây dựng dân dụng; thi công xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, dân dụng, cấp thoát nước, đường dây hạ thế và trạm biến thế điện có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 35KV; gia công lắp đặt, sửa chữa các thiết bị điện, cơ khí dân dụng; sửa chữa lắp đặt động cơ và máy bơm có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 32.000m^3/h; thí nghiệm, hiệu chỉnh các mạch nhị thứ điện áp nhỏ hơn hoặc bằng 6KV; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, bê tông đúc sẵn vừa và nhỏ có thể tích nhỏ hơn 2m^3; nạo vét, đào đắp kênh tưới, kênh tiêu cấp I, san lấp mặt bằng;

c) Ngành nghề kinh doanh khác được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận.

Điều 5. Vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty

1. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010 là: 291.881.254.914 đồng (Hai trăm chín mươi mốt tỷ, tám trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm mười bốn đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc công ty.

Điều 7. Chủ sở hữu và đại diện theo uỷ quyền của Chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu

Nhà nước là chủ sở hữu Công ty, sở hữu toàn bộ vốn điều lệ của Công ty. Tên, địa chỉ, trụ sở của chủ sở hữu:

- Chủ sở hữu Công ty: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Trụ sở: Số 2, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu

Chủ tịch công ty là đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu tại Công ty.

Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội đó.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật; Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 9. Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu

Chủ sở hữu thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ.

Điều 10. Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu

1. Các Bộ ngành có liên quan thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu theo quy định tại các điều từ điều 10 đến điều 13 Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ;

2. Quyền, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quyết định ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

c) Quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty; trả lương cho Kiểm soát viên;

đ) Quyết định lương và các quyền lợi khác của Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên, quỹ lương hàng năm của viên chức quản lý.

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty;

g) Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

h) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

i) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ Công ty;

k) Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định chấp thuận.

n) Chấp thuận để Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

m) Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty;

l) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá đối với Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Công ty.

o) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phân công, phân cấp thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty

1. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

2. Nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác

a) Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Chủ tịch, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn và tài sản

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty.

b) Định đoạt về vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên

d) Nhà nước không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của Công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty, vốn Công ty tự huy động.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của Công ty.

c) Định kỳ đánh giá lại tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất, kinh doanh

1. Quyền trong sản xuất, kinh doanh:

a) Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, theo kế hoạch; tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong, ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong và ngoài nước và ký kết hợp đồng.

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

đ) Quyết định sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

g) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ Công ty sau khi đề nghị và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận.

h) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ Công ty và các hợp đồng kinh tế khác.

i) Quyết định danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và Quyết định danh mục các dự án đầu tư khác.

k) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

l) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

m) Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong sản xuất, kinh doanh.

a) Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, các phương án đầu tư, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường và mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;

c) Tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

d) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh;

đ) Chấp hành các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, di tích - di sản văn hóa;

e) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định; định kỳ báo cáo các thông tin về hoạt động và tài chính của Công ty với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo;

g) Chịu sự kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát của chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về sử dụng vốn để đầu tư thành lập công ty con, công ty liên kết, công ty khác;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Công ty về tài chính

1. Quyền về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty. Việc vay vốn của nước ngoài phải có ý kiến đồng ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thẩm định phê duyệt của Bộ Tài chính.

b) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính.

c) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Chính phủ quy định.

d) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước.

e) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật;

g) Có các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ về tài chính của Công ty:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu nhà nước đầu tư; đăng ký kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả: Vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ, hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của Công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

1. Quyền tham gia hoạt động công ích của Công ty:

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì Công ty có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

b) Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, Công ty được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì Công ty tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì Công ty được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

c) Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu; tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện và cung ứng.

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

Điều 16. Tổ chức bộ máy và cơ cấu quản lý, điều hành Công ty

1. Tổ chức bộ máy Công ty:
- Cơ quan văn phòng Công ty;
- Các đơn vị phụ thuộc;

2. Cơ cấu quản lý, điều hành, giám sát của Công ty gồm:

a) Chủ tịch;

b) Giám đốc;

c) Kiểm soát viên.

3. Bộ máy giúp việc (gồm: các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ). Trong quá trình hoạt động tổ chức bộ máy và bộ máy giúp việc của Công ty có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mục 1
CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 17. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty là đại diện trực tiếp của chủ sở hữu tại Công ty; Chủ tịch Công ty nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu và có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật;

2. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

3. Chủ tịch công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm; Chủ tịch công ty có thể kiêm Giám đốc công ty.

4. Nhiệm kỳ của Chủ tịch công ty là 05 (năm) năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

Điều 18. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông quyết định ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh vốn điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản;

3. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty.

4. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định lương và các quyền lợi khác của Chủ tịch, Giám đốc; quỹ lương hàng năm của viên chức quản lý Công ty;

5. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

6. Quyết định việc điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

7. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

8. Quyết định hoặc uỷ quyền Giám đốc quyết định các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ Công ty sau khi đề nghị và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận.

9. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương.

10. Quy định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận.

11. Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Công ty theo đề nghị của Giám đốc và gửi quyết định đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

12. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, lương và các quyền lợi khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty .

13. Quyết định hoặc uỷ quyền Giám đốc quyết định các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ Công ty và các hợp đồng kinh tế khác.

14. Quyết định hoặc uỷ quyền Giám đốc quyết định danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt. Quyết định hoặc uỷ quyền cho Giám đốc quyết định danh mục các dự án đầu tư khác.

15. Chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 3 lần , trong đó: Chủ tịch công ty quyết định phương án huy động vốn không vượt quá 50% vốn điều lệ của Công ty.

16. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; xây dựng và sử dụng thương hiệu; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của Công ty.

17. Kiểm tra, giám sát Giám đốc Công ty, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc, trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

18. Thực hiện sắp xếp, đổi mới Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trên cơ sở Đề án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

19. Chịu trách nhiệm quản lý Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn phát triển

vốn có hiệu quả; Báo cáo chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

20. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 20. Tiểu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Thường trú tại Việt Nam, là công dân Việt Nam;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp; có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội .

e) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty phải đảm bảo các điều kiện:

a) Được doanh nghiệp đề nghị kiêm nhiệm và có đơn đề nghị của người dự kiến kiêm nhiệm;

b) Người được đề nghị kiêm nhiệm phải có sức khỏe và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với cả hai chức danh này;

c) Phải quy định cụ thể và tách bạch trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty và của Giám đốc Công ty;

d) Người được đề nghị kiêm nhiệm phải chịu trách nhiệm đối với chức năng, nhiệm vụ và vai trò là Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

Điều 21. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vi phạm luật hình sự;

b) Không tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu; vi phạm Điều lệ, Quy chế của Công ty gây thiệt hại cho Công ty;

c) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty;

đ) Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ.

e) Các trường hợp khác theo quyết định của của chủ sở hữu Công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch công ty được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật;

b) Khi có quyết định nghỉ hưu, điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này.

3. Trường hợp thay thế Chủ tịch công ty thì trong thời hạn 60 ngày Chủ tịch công ty phải trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Mục 2
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 22. Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các quyết định của Chủ tịch công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc do Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc

1. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn của Công ty; phương án huy động vốn, đầu tư vốn; phương án đầu tư, liên doanh, liên kết; đề án tổ chức quản lý của Công ty; quy hoạch đào tạo cán bộ, tuyển dụng lao động; các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty; phương án điều chỉnh vốn điều lệ; các giải pháp công nghệ, phát triển thị trường, tiếp thị trình Chủ tịch công ty.

4. Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán, thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty; quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng kinh tế khác;

5. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của Công ty. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Giám đốc thì Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có ý kiến hoặc quyết định của Chủ tịch công ty.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; công tác kiểm toán, thanh tra; quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ và công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các quyết định của Chủ tịch công ty.

8. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với các quy định của Nhà nước trình Chủ tịch công ty để trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Công ty.

9. Đề nghị Chủ tich công ty: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

10. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý tại Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Chủ tịch công ty.

11. Tuyển dụng và bố trí sử dụng lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích cho người lao động và các điều khoản khác có liên quan đến hợp đồng lao động được ký kết với người lao động.

12. Xây dựng và đề nghị Chủ tịch công ty ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

13. Báo cáo Chủ tịch công ty kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trình Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo quyết toán và phương án sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

14. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

15. Được áp dụng các biện pháp cần thiết vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Chủ tịch công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Có các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty.

Điều 24. Nghĩa vụ của Giám đốc

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty, không lợi dụng quyền hạn được giao, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Chủ tịch công ty.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

1. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý điều hành Công ty; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty; có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm tham gia quản nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc;

2. Những đối tượng không được tuyển chọn để bổ nhiệm, làm Giám đốc:

a) Người đã làm Giám đốc, Giám đốc công ty nhà nước nhưng bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc để công ty thua lỗ hai năm liên tiếp;

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thay thế, miễn nhiệm Giám đốc

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc miễn nhiệm, thay thế trước thời hạn với Giám đốc theo đề nghị của Chủ tịch công ty, trên cơ sở các quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã dược cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

b) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ tịch công ty giao hoặc không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng; vi phạm có hệ thống các quyết định của Chủ tịch công ty, Quy chế hoạt động của Công ty;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của Công ty.

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vi phạm luật hình sự;

3. Giám đốc được thay thế trong trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Mục 3
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 27. Cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Kiểm soát viên

1. Cơ cấu tổ chức: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên với nhiệm kỳ là 03 (ba) năm. Kiểm soát viên có thể được bổ nhiệm lại.

Kiểm soát viên của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Kiểm soát viên mới được bổ nhiệm và tiếp quản công việc, nhưng không quá 60 ngày, kể từ khi hết hạn nhiệm kỳ.

2. Nguyên tắc hoạt động :

a) Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của chủ sở hữu. Chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và trước chủ sở hữu, đảm bảo tính khách quan trung thực của các báo cáo, về các kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên Công ty;

b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây gián đoạn trong hoạt động của Công ty;

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát, không được tiết lộ bí mật của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là 02 (hai) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty bao gồm các nội dung:

- Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;
- Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Công ty;
- Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của Công ty;
- Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Công ty;
- Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng; xây dựng thang bảng lương và quy chế trả lương, thưởng trong Công ty;
- Các nội dung khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu.

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, báo cáo tiền lương và các báo cáo khác của Công ty trước khi Công ty trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi thẩm định Kiểm soát viên phải có báo cáo thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Tham gia ý kiến trong việc Chủ tịch công ty lựa chọn phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

c) Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên có trách nhiệm thông báo nội dung với Chủ tịch công ty, nếu nội dung có liên quan đến nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên kiểm tra làm rõ và thông báo lại kết quả với Chủ tịch công ty, đương sự, đồng thời báo cáo Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không thuộc phạm vi nhiệm vụ của Kiểm soát viên thì chuyển lại đơn thư đến bộ phận thanh tra, pháp chế của Công ty để giải quyết theo thẩm quyền;

d) Đề nghị Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty các giải pháp sửa đổi bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh và đầu tư của Công ty trước khi kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quyền hạn của Kiểm soát viên:

a) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và điều hành của Chủ tịch công ty, Giám đốc; bộ máy tham mưu giúp việc của Công ty theo kế hoạch hoặc đột xuất.

b) Có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào có liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát tại trụ sở chính hay chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty mà Kiểm soát viên thực hiện kiểm tra. Các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra giám sát và phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, trung thực, chính xác và hợp pháp của tài liệu, số liệu đã cung cấp.

c) Được Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung quản lý nghiệp vụ theo hệ thống phát hành trong nội bộ Công ty, quyết định của Chủ tịch công ty, kết luận họp giao ban hàng tuần của Ban Giám đốc, các văn bản có liên quan đến việc thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty, Báo cáo tài chính của Công ty, Báo cáo kiểm toán độc lập, các văn bản kết quả kiểm tra của các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện và các văn bản pháp quy của nhà nước.

d) Được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát, được quyền yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ giải trình, xuất trình các văn bản, chứng từ, sổ sách và các tài liệu liên quan khác trong hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ. Được sử dụng con dấu của Công ty trong việc phát hành các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên; phối hợp với Công ty xây dựng quy chế sử dụng con dấu đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

đ) Có thể tham gia với các phòng, ban thuộc bộ máy điều hành của Công ty để thực hiện việc kiểm tra theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

e) Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trong trường hợp cần thiết Kiểm soát viên được mời các chuyên gia, tổ chức tư vấn chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên, sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty, Quyết định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ của mình.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Công ty và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức và cá nhân khác.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời đầy đủ và chính xác cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các doanh nghiệp thuộc Công ty mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu trách nhiệm trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

g) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt trong Quý I hàng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình đã được phê duyệt; đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian sớm nhất có thể.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm Kiểm soát viên phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng văn bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới. Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên thì trong 15 ngày làm việc Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

i) Trong quá trình làm việc Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo cho Chủ tịch công ty và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết để có biện pháp khắc phục, xử lý.

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên và pháp luật.

Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp;

2. Không đồng thời giữ chức vụ, quản lý điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan đến người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm a, c, đ khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

3. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty từ 03 (ba) năm trở lên.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 30. Miễn nhiệm, thay thế Kiểm soát viên

1 . Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vi phạm luật hình sự;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty;

d) Quyết định vượt thẩm quyền gây hậu quả nghiêm trọng đối với lợi ích của chủ sở hữu và hoạt động kinh doanh của Công ty;

đ) Không thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

e) Theo quy định tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

2. Kiểm soát viên được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật;

b) Khi có quyết định nghỉ hưu, điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này.

Mục 4
BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 31. Phó giám đốc

1. Công ty có không quá 02 (hai) Phó giám đốc do Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc.

2. Các Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng kinh tế hoặc liên quan tới việc sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản, nêu rõ nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền.

3. Nhiệm kỳ của Phó giám đốc theo nhiệm kỳ của Giám đốc và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

Điều 32. Kế toán trưởng

1. Công ty có 01 (một) Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc, với thời hạn không quá 05 năm.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; giúp Công ty giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Tiêu chuẩn, quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng áp dụng theo Luật Kế toán.

Điều 33. Phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ

1. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện công việc theo sự phân công của Chủ tịch công ty, Giám đốc; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các đơn vị thuộc Công ty theo lĩnh vực công việc của chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Chủ tịch công ty tuyển chọn không quá 03 cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc chuyên trách Chủ tịch công ty do Giám đốc ký hợp đồng lao động.

2. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật, theo đề nghị của Giám đốc.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ được và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc chuyên trách cho Chủ tịch công ty được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Giám đốc xây dựng trình Chủ tịch công ty phê duyệt.

4. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch công ty thay đổi cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 34. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh

1. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

2. Văn phòng đại diện là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Tổ chức và hoạt động của văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

3. Địa điểm kinh doanh là nơi hoạt động kinh doanh cụ thể của Công ty được tổ chức thực hiện. Địa điểm kinh doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Chủ tịch công ty quyết định thành lập, giải thể theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh Công ty hoạt động theo quy chế do Chủ tịch công ty phê duyệt theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

6. Giám đốc các đơn vị phụ thuộc phải tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về việc quản lý vốn, tài sản được giao và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh theo sự phân cấp đã được Công ty quy định.

7. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị trực thuộc Công ty.

8. Chủ tịch công ty, Giám đốc chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất, kinh doanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính và các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý đã phân cấp cho Giám đốc đơn vị phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

Mục 5
CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 35. Mối quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc về quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định, Chủ tịch công ty phải xem xét đề nghị của Giám đốc. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chủ tịch công ty có quyền tham dự hoặc cử đại diện của Chủ tịch công ty tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Chủ tịch công ty do Giám đốc chủ trì. Chủ tịch công ty hoặc người đại diện Chủ tịch công ty có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

3. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Giám đốc phải báo cáo Chủ tịch công ty tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch công ty, Giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch công ty, Giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để Công ty lỗ theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 21 và Điểm a, Khoản 2, Điều 26 của Điều lệ này;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở Công ty theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

6. Trường hợp Công ty lâm vào tình trạng phá sản mà Giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Giám đốc không nộp đơn mà Chủ tịch công ty không yêu cầu Giám đốc nộp đơn phá sản thì Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp Công ty thuộc diện tổ chức tại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch công ty và Giám đốc bị miễn nhiệm.

Điều 36. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, cử Kiểm soát viên phụ trách chung, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được chủ sở hữu giao, Chủ tịch công ty có quyền báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch công ty, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Chủ tịch công ty, Giám đốc phải gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch công ty và Giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch công ty, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải đảm bảo để kiểm soát viên thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Nghị định này; Thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Kiểm soát viên phải gửi các báo cáo thuộc trách nhiệm được giao đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch công ty trừ trường hợp có quy định khác của chủ sở hữu. Trường hợp Chủ tịch công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác biệt.

Mục 6
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG

Điều 37. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng Chủ tịch công ty, Giám đốc

1. Chủ tịch công ty hưởng chế độ tiền lương, thưởng theo năm, mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý.

2. Giám đốc được hưởng chế độ tiền lương theo năm. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Công ty do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, Chủ tịch công ty, Giám đốc được tạm ứng 80% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

b) Tiền thưởng được chi trả cho Chủ tịch công ty, Giám đốc căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định khác của pháp luật, trong đó 90% tiền thưởng được thưởng vào cuối năm 10% còn lại thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ.

Điều 38. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và quản lý tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Công ty trích nộp. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định mức tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

3. Ngoài ra Kiểm soát viên còn được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Công ty;

Mục 7
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 39. Hình thức tham gia quản lý Công ty của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức Công ty.

2. Tổ chức công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại và tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Nội dung tham gia quản lý và nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

a) Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất Công ty.

b) Phương án tổ chức tại hoặc chuyển đổi sở hữu của Công ty.

c) Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

d) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động.

e) Thông qua Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức công đoàn Công ty, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

- Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung Thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Giám đốc.
- Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.
- Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Công ty.
- Bầu Ban Thanh tra nhân dân Công ty.
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động và tuân theo sự điều hành hợp pháp của Công ty.

Chương V
TÀI CHÍNH CÔNG TY

Điều 41. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Công ty

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật, được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính Công ty do Giám đốc xây dựng trình Chủ tịch công ty ban hành sau khi được chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính Công ty được xây dựng trên nguyên tắc quản lý đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước. Công ty có trách nhiệm cụ thể hóa trong Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Vốn điều lệ và tăng vốn điều lệ.

b) Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý, sử dụng vốn, quỹ.

c) Đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

d) Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài Công ty.

đ) Quản lý tài sản cố định, công nợ; kiểm kê, xử lý tổn thất tài sản, đánh giá lại tài sản.

e) Quản lý doanh thu, chi phí, giá thành; lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, sử dụng các quỹ.

g) Công tác kế hoạch tài chính kế toán, kiểm toán của Công ty.

h) Tổ chức xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý đơn giá tiền lương; cơ chế trả lương, thưởng của Công ty.

Điều 42. Tài chính, kế toán, kiểm toán, thanh tra

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và kết thúc ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Công ty xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm trên cơ sở kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty.

Trước thời hạn ngày 01 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Chủ tịch công ty quyết định phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm sau của Công ty. Chủ tịch công ty có trách nhiệm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, giám sát.

3. Công ty lập và gửi báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, được Chủ tịch công ty phê duyệt gửi các cơ quan có liên quan và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo phải đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định của Luật Kế toán.

4. Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng được lập và gửi cho các cơ quan có liên quan và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Luật Kế toán.

5. Trong trường hợp cần thiết chủ sở hữu có quyền yêu cầu Công ty gửi bổ sung các báo cáo, tài liệu, thuyết minh chi tiết các chỉ tiêu tổng hợp trong báo cáo tài chính nêu trên.

6. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tính chính xác, trung thực của báo cáo quyết toán năm của Công ty; phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, các nghĩa vụ tài chính của Công ty; phương án xử lý các khoản lỗ, xử lý tổn thất tài sản của Công ty.

7. Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật. Mục tiêu của công tác kiểm toán nội bộ nhằm phục vụ công tác điều hành của Giám đốc và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành Công ty của Chủ tịch công ty.

8. Công ty thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật; Chủ tịch công ty chủ trì và tổ chức thực hiện việc công khai báo cáo tài chính năm của Công ty; Giám đốc trực tiếp thực hiện việc công khai.

9. Công ty thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán và thống kê.

10. Trong quá trình hoạt động, Công ty có trách nhiệm chấp hành, chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của chủ sở hữu.

Chương VI
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 43. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty có thể được tổ chức lại theo các hình thức: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức lại Công ty do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định sau khi được chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc tổ chức lại Công ty tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 44. Chuyển đổi sở hữu Công ty

1. Công ty chuyển đổi sở hữu theo các hình thức sau:
a) Cổ phần hóa toàn bộ hoặc một bộ phận của Công ty.
b) Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Khi có quyết định chuyển đổi sở hữu, Công ty tiến hành chuyển đổi theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan về chuyển đổi sở hữu.

Điều 45. Giải thể Công ty

1. Công ty bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Bị thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp;

c) Kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại Công ty trở lên, dài nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản;

d) Công ty không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

đ) Việc tiếp tục duy trì Công ty là không cần thiết.

2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Việc giải thể Công ty phải phù hợp với Quyết định phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp việc giải thể Công ty chưa được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Trình tự và thủ tục giải thể Công ty được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 46. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo các điều kiện và thủ tục quy định tại Luật Phá sản.

Chương VII
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 47. Trách nhiệm báo cáo và thông tin.

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý :

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty theo Quy chế thông tin do Chủ tịch công ty

quy định hoặc theo quyết định của Chủ tịch công ty. Người được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các nội dung theo yêu cầu, trừ trường hợp Chủ tịch công ty có quyết định khác.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 48. Báo cáo và thông tin cho chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty, của từng Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các báo cáo, tại liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc trong việc tổ chức quyền của chủ sở hữu, trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định về Báo cáo tài chính, Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

c) Báo cáo về đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo định kỳ mỗi quý một lần. Trường hợp đột xuất, chủ sở hữu có quyền yêu cầu bằng văn bản Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên phải báo cáo hoặc cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào theo yêu cầu hợp pháp của chủ sở hữu.

Điều 49. Công khai thông tin về Công ty

1. Giám đốc là người thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định này. Bộ phận lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung, nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu của thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 50. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của Công ty được thực hiện trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành thì các bên đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

Điều 52. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Hiệu lực thi hành

1. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ các nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

2. Sau khi Điều lệ này có hiệu lực thi hành, các đơn vị phụ thuộc căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng và Điều lệ này để xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 54. Phạm vi thi hành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp các quy định mới của pháp luật khác với những quy định tại Điều lệ thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn